

SỰ KHÁC BIỆT VỀ VĂN HÓA VÀ VẤN ĐỀ DỊCH CÁC “YẾU TỐ VĂN HÓA” TRONG ĐỐI DỊCH HÁN-VIỆT

Differences in culture and translation of "cultural elements" in Chinese -

Vietnamese translation

HOÀNG LAN CHI

(ThS, Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội)

Abstract: Translation is not merely a process of converting one language to another but also one of imparting culture. In order to translate accurately, a translator should not only master characteristics of a language but also pay attention to cultural elements contained within the shell of languages. This paper is to analyze cultural differences and their impacts on the process of language conversion illustrated by practical experiences of translation, and to recommend several ways to handle the translation of cultural elements, thereby reinforcing the importance of recognizing cultural differences in Chinese -Vietnamese translation.

Keywords: Cultural differences; Chinese-Vietnamese translation; cross-cultural translation.

1. Lời mở đầu

Dịch là cầu nối cho quá trình giao tiếp liên văn hóa, nó có mối quan hệ mật thiết và chặt chẽ với văn hóa, vì vậy có thể nói khi bàn về dịch thuật không thể không đề cập đến các vấn đề văn hóa. Hiện nay, nghiên cứu dịch thuật từ góc độ văn hóa đang được nhiều người quan tâm và cũng đang hình thành xu thế chuyển đổi từ chú trọng ngôn ngữ sang văn hóa trong dịch thuật. Dịch không còn chỉ là chuyển dịch ngôn ngữ đơn thuần mà được coi là hoạt động giao tiếp về văn hóa.

Mỗi loại ngôn ngữ của một dân tộc đều hàm chứa trong nó những vấn đề văn hóa đặc trưng riêng có, vì vậy nếu không hiểu về sự khác biệt văn hóa đó thì người dịch sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình chuyển dịch. Khi đó người dịch không thể hoàn thành sứ mạng của mình là cầu nối cho giao tiếp. Nhà nghiên cứu lí luận dịch thuật Mỹ Eugene A. Nida từng nói: “Trong thực tế, những rắc rối mà sự khác biệt về văn hóa gây nên cho người dịch luôn nhiều và khó giải quyết hơn những khó khăn và rắc rối về ngôn ngữ”. Qua đó chúng ta có thể thấy sự khác biệt về văn hóa là một trở ngại lớn cho quá trình chuyển dịch và giao tiếp liên văn hóa. Làm thế nào để khắc phục và hạn chế được trở ngại này luôn là một vấn đề quan trọng đối với mỗi người làm công tác biên phiên dịch.

2. Những yếu tố tạo nên sự khác biệt về văn hoá

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự khác biệt về văn hóa hàm chứa trong mỗi loại ngôn ngữ, dưới đây là ba nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự khác biệt này.

2.1. Lịch sử văn hóa

Mỗi dân tộc đều có quá trình lịch sử và phát triển riêng, do vậy lịch sử văn hóa của mỗi dân tộc đều có những điểm khác biệt, và những điểm khác biệt này chúng ta thường thấy trong ngôn ngữ thể hiện qua các điển tích và những từ ngữ lời nói thường ngày.

Có những vấn đề lịch sử văn hóa rất dễ nhận biết và chuyển dịch vì nó quá quen thuộc. Bất kì người học Hán ngữ nào sau khi đạt đến một trình độ nhất định đều rất dễ nắm bắt, hiểu và dịch được những cụm từ sau:

八国联军: (bát quốc liên quân) Liên quân tám nước

五四运动: (ngũ tứ vận động) Phong trào Ngũ tứ

文革: (văn cách) Cách mạng văn hóa

一国两制: (nhất quốc lưỡng chế) Một nước hai chế độ

Nhưng bên cạnh đó cũng có những vấn đề lịch sử văn hóa trong ngôn ngữ nếu người dịch không thực sự hiểu về lịch sử thì rất khó để hiểu chứ chưa nói đến dịch. Ví dụ:

大包干 (đại bao cán): Khoán nông nghiệp (Chia ruộng cho các hộ nông dân, ngoài số lượng lương thực, sản phẩm nông nghiệp phải nộp thuế cho nhà nước ra số còn lại người nông dân có thể toàn quyền sử dụng)

鸿门宴 (hồng môn yến): Bữa tiệc Hồng Môn (Với ý nghĩa chỉ một cạm bẫy; Bữa tiệc được tổ chức tại Hồng Môn, một địa danh ngoài thành Hàm Dương vào năm 206 trước Công Nguyên. Tham dự bữa tiệc đó có

Lưu Bang và Hạng Vũ những người đứng đầu hai đội quân chống lại nhà Tần)

2.2. Phong tục tập quán

Tuy Việt Nam và Trung Quốc có nhiều điểm tương đồng về văn hóa và phong tục tập quán nhưng cũng có không ít những điểm khác biệt, những điểm khác biệt này sẽ tạo nên những trở ngại không nhỏ cho người dịch. Ví dụ:

Yếu tố văn hóa	Việt Nam	Trung Quốc
Trung thu	Ngày tết thiếu nhi	Tết đoàn viên
12 con giáp	Mèo	Thỏ
Cách xưng hô	Gọi tên	Gọi họ
Cách chỉ đường	Trái, phải	Đông, Tây, Nam, Bắc

2.3. Khác biệt về tư duy

Sự khác biệt về tư duy thể hiện rõ nhất trong trường hợp khi diễn tả cùng một ý nghĩa nhưng ở mỗi ngôn ngữ lại có những cách nói, cách liên tưởng khác nhau. Ví dụ:

Khi nói về một sự việc không bao giờ có thể xảy ra thì trong tiếng Việt có cách diễn đạt là:

Bao giờ trạch để ngọn đu, sáo để dưới nước thì ta lấy mình

Nhưng trong tiếng Hán thì lại có cách diễn đạt và liên tưởng hoàn toàn khác:

除非黑发变白, 马生双角 (tóc đen thành bạc, ngựa mọc hai sừng)

如果太阳打西边出来 (mặt trời mọc ở đằng tây)

Người Trung Quốc khi muốn thể hiện sự khiêm tốn và đề cao người khác trong xưng hô thường gọi chức vụ hay học hàm của người khác cao hơn một bậc. Đây cũng là một vấn đề khó khi chuyển dịch sang tiếng Hán. Ví dụ:

张教授 : Giáo sư Trương (Chức danh vốn chỉ là Phó giáo sư).

王校长 : Hiệu trưởng Vương (Chức vụ vốn chỉ là Hiệu phó)

Những vấn đề trên ở một mức độ nào đó sẽ là một trở ngại trong khi chuyển dịch sang tiếng Việt nếu người dịch không hiểu bản chất của sự việc.

2.4. Các hình thái khác biệt về văn hoá

Có thể chia sự khác biệt về văn hoá ngôn ngữ ra làm hai loại: Khoảng trống giữa các ngôn ngữ văn hoá và sự không đồng nhất giữa các ngôn ngữ văn hoá.

Khoảng trống giữa các ngôn ngữ văn hoá được hiểu là hiện tượng yếu tố văn hóa trong ngôn ngữ nguồn không có ở ngôn ngữ đích cần dịch. Ví dụ: “áo dài”, “hát xoan”, “quan họ” là những yếu tố không có sẵn trong tiếng Hán, để lựa chọn cách dịch tối ưu ra tiếng Hán không phải là điều đơn giản.

Sự không đồng nhất giữa các ngôn ngữ văn hoá là hiện tượng khi cùng nói về một vấn đề nhưng ở hai loại ngôn ngữ lại có lối diễn đạt không giống nhau, thậm chí ở một số trường hợp ý nghĩa còn rất khác nhau, dẫn đến những liên tưởng không đồng nhất. Ví dụ:

鸭舌帽 (mũ lưỡi vịt): Mũ lưỡi trai

轻于鸿毛 (Nhẹ như lông hồng): Không sợ chết.

Ở 鸭舌帽 (mũ lưỡi vịt) là hiện tượng khi cùng chỉ một sự vật hiện tượng giống nhau (một loại mũ vải), nhưng ở mỗi loại hình ngôn ngữ lại có cách liên tưởng khác nhau: trong tiếng Hán là “lưỡi vịt” còn ở tiếng Việt là “lưỡi trai”.

Ở “轻于鸿毛” trong tiếng Hán chỉ một cái chết không có giá trị, không có ý nghĩa, dùng với ý nghĩa xấu nhưng trong tiếng Việt “nhẹ tựa hồng mao (lông hồng)” lại được sử dụng với ý nghĩa tích cực. Ví dụ:

16) 人固有一死, 或重于泰山, 或轻于鸿毛。为人们利益而死, 就比泰山还重; 替法西斯卖力, 替剥削人民和压迫人民的人去死, 就比鸿毛还轻。

(毛泽东, 《为人民服务》, 1944年9月8日)

Tạm dịch là: Con người vốn đều phải chết, có cái chết đầy ý nghĩa (nặng như Thái Sơn), có cái chết vô giá trị. Cái chết vì lợi ích của nhân dân là cái chết có ý nghĩa nhất (nặng hơn núi Thái Sơn), chết vì đi làm tay sai cho phát xít và những kẻ áp bức bóc lột nhân dân là cái chết vô ích và vô giá trị (nhẹ như lông hồng).

(Mao Trạch Đông, *Vì nhân dân phục vụ*, 8/9/1944)

Còn trong tiếng Việt: Chí làm trai dậm nghìn da ngựa/ Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao (Bản dịch *Chinh phụ ngâm* của Đoàn Thị Điểm).

Những nét nghĩa trái ngược như vậy nhưng lại có vỏ ngôn ngữ tương tự nhau là những trở ngại khi chuyển dịch ngôn ngữ.

3. Dịch các yếu tố văn hoá trong đối dịch Hán - Việt

Khi dịch các yếu tố văn hoá là “Khoảng trống giữa các ngôn ngữ văn hoá”, chúng ta có thể áp dụng các

cách dịch như dịch âm, dịch âm kết hợp giải thích, dịch trực tiếp, dịch ý. Ví dụ:

Áo dài: 奥黛 (越南传统衣服)

Quan họ: 官户、官贺 (越南北宁民歌)

Hát xoan: 喧曲、春曲 (越南福寿民歌)

Cả ba ví dụ trên đều được dịch theo phương pháp dịch âm kết hợp giải thích. Cách dịch này đảm bảo truyền tải được văn hóa của ngôn ngữ gốc (giữ được âm đọc) để không bị hòa lẫn với những nét văn hóa của Trung Quốc. Lỗi dịch này tác dụng làm tăng thêm sự phong phú của ngôn ngữ, thúc đẩy giáo lưu văn hóa. Trở lại các ví dụ đã nêu ở trên:

五四运动: Phong trào ngũ tứ

文革: Cách mạng văn hóa

一国两制: Một nước hai chế độ

Ba ví dụ trên là cách dịch trực tiếp, đảm bảo được tính chính xác và ngắn gọn của câu chữ, khi cần có thể thêm lời giải thích.

Một ví dụ khác: 三个臭皮匠，顶个诸葛亮: (ba người đánh giày thối, đọ với Gia cát Lượng): Càng nhiều người nhiều sức mạnh càng tăng và dễ làm việc hơn.

Ví dụ này được dịch bằng cách giải thích. Cách dịch này tuy dài về câu chữ nhưng truyền tải được hết ý nghĩa của văn bản gốc. Đối với ví dụ này chúng ta còn có thể dịch hoán đổi bằng các cách diễn đạt tương đương trong tiếng Việt ví dụ như: “Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao”.

Dịch bằng cách hoán đổi lối diễn đạt cũng là phương pháp thường được áp dụng khi dịch các “yếu tố văn hóa” nhất là đối với các yếu tố “không đồng nhất giữa hai ngôn ngữ văn hoá”.

Ví dụ:

Nợ như chúa Chôm: 债台高筑

可怜天下父母心: Cá chuối đấm đuối vì con

Mỗi cây mỗi hoa mỗi nhà mỗi cảnh: 每一家都有一本难念的经

Đối với các yếu tố văn hóa “không đồng nhất” còn có thể áp dụng các cách dịch như dịch trực tiếp kết hợp giải thích hoặc dịch ý. Ví dụ:

Tuổi mèo: 兔

Kẻ tám lạng người nửa cân: 一样高强的对手

4. Kết luận

Từ những phân tích trong bài viết, có thể khẳng định rằng, việc nhận biết được sự khác nhau về văn hóa rất quan trọng trong đối dịch nói chung và đối dịch Hán-Việt nói riêng. Đây là một trong những vấn đề quyết định sự thành bại của một đáp án dịch. Vì vậy những người làm công tác biên phiên dịch cần phải ý thức được vấn đề này, từ đó luôn trau dồi thêm các kiến thức văn hóa nền để có thể làm tốt hơn công việc của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Cầu (2007), *Lí luận đối dịch Hán - Việt*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. 龙金•奈达, 《翻译科学探索》, 上海外语教育出版社, 2007.
(Eugene A.Nida, *Tìm hiểu về dịch thuật*, NXB Giáo dục ngoại ngữ Thượng Hải, 2007. Bản dịch của: Eugene A.Nida, *Toward a Science of Translation*, Leiden, E.J. Brill, 1964).
3. 王应喜, 《文化差异与翻译障碍及对策研究》, 《海外英语》, 2010年06期。
(Wang Ying Xi, *Sự khác biệt về văn hoá - khó khăn và đối sách trong dịch thuật*, Hải ngoại Anh ngữ, 06, 2010.)
4. 王 晶、曹小英, 《文化差异与翻译教学》, 《陕西师范大学学报》, 2007年9月。
(Wang Jing, Cao Xiao Ying, *Khác biệt về văn hoá và cách xử lí trong giảng dạy phiên dịch*, Tạp chí Đại học sư phạm Thiểm Tây, 9/2007).
5. 曾鸣, 《文化差异与翻译策略》, 《华中师范大学学报(人文社会科学版)》, 2006年S1期。
(Zeng Ming, *Sự khác biệt về văn hoá và cách xử lí khi dịch*, Tạp chí Đại học Sư phạm Hoa Trung, S1, 2006.)

(Ban Biên tập nhận bài ngày 05-02-2014)